

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng của từng cấp và phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33 /2022/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc tiếp nhận, xử lý thông tin; nguyên tắc phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng; nội dung tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng của từng cấp; nội dung phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng và trách nhiệm các Sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chi cục Kiểm lâm, các chủ rừng, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

- Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã.
- Công an tỉnh; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Công an cấp huyện và Công an cấp xã.
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện; Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và các đơn vị khác trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị trực thuộc.
- Chi cục Kiểm lâm; Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố và các Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng.
- Các chủ rừng; các đơn vị trực thuộc và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng bao gồm: Phương tiện cơ giới, thiết bị, máy móc, dụng cụ, hóa chất, công cụ hỗ trợ chuyên dùng cho việc chữa cháy theo quy định của pháp luật phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng và nguyên tắc phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng

1. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý thông tin về cháy rừng:

- a) Chủ động trong việc tiếp nhận thông tin, nắm rõ thông tin tiếp nhận.
- b) Xử lý thông tin cháy rừng kịp thời và linh hoạt.

2. Nguyên tắc phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng:

a) Huy động nhanh nhất các lực lượng, phương tiện, thiết bị đến hiện trường cháy để kịp thời dập tắt đám cháy.

b) Đảm bảo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng được huy động khi tham gia chữa cháy.

c) Hoạt động phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng giữa các lực lượng phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiếp nhận thông tin cháy rừng

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận thông tin cháy rừng:

a) Cấp tỉnh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ); Chi cục Kiểm lâm.

b) Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện; Công an cấp huyện; Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố.

c) Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cấp xã; Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

d) Cơ quan, đơn vị tiếp nhận khác: Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ); các Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng; các đơn vị khác trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; chủ rừng và các đơn vị trực thuộc của chủ rừng; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

2. Khi tiếp nhận tin báo cháy rừng, người nhận tin báo phải hỏi rõ và ghi vào sổ tiếp nhận các thông tin sau: Họ tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của người báo cháy; địa điểm, thời gian xảy ra cháy; những thông tin về đám

cháy như: Loại rừng xảy ra cháy, diện tích đám cháy, nguy cơ cháy lan, nguy cơ ảnh hưởng đến khu vực dân cư và những thông tin khác liên quan đến đám cháy; đồng thời, báo cáo ngay thông tin đã tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Điều 5. Xử lý thông tin cháy rừng

1. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này khi nhận được tin báo về cháy rừng xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý phải nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị đến hiện trường tham gia chữa cháy; đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác biết để chi viện chữa cháy.

2. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này khi nhận được tin báo cháy ngoài địa bàn được phân công quản lý phải nhanh chóng thông báo cho cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy cháy để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy; đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp quản lý để xem xét, quyết định điều động lực lượng, phương tiện, thiết bị đến chữa cháy khi có yêu cầu phối hợp.

Điều 6. Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện và thiết bị chữa cháy rừng

1. Khi có cháy rừng xảy ra, người chỉ huy chữa cháy rừng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 37 Luật Phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Trong trường hợp đám cháy vượt quá khả năng kiểm soát, người chỉ huy chữa cháy rừng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc địa bàn xảy ra cháy rừng để đề nghị hỗ trợ chữa cháy.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp đám cháy vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp huyện để huy động chữa cháy rừng. Trong trường hợp thật cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự cấp tỉnh để huy động chữa cháy rừng.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để huy động chữa cháy rừng.

5. Thủ tục huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị để chữa cháy rừng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

6. Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh khi nhận lệnh huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng của cấp có thẩm quyền phải ngay lập tức huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị để phối hợp tham gia chữa cháy rừng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định trong tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng của các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này; việc phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng của cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Phương án huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia phối hợp chữa cháy rừng.

3. Sở Y tế khi nhận được tin báo cháy rừng, có trách nhiệm bố trí xe cấp cứu và lực lượng y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc sơ cấp cứu người bị nạn tại địa điểm xảy ra cháy rừng.

4. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và Công an cấp huyện thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin báo cháy rừng của người dân; thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 5 Quy chế này.

b) Huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy của lực lượng Công an tham gia phối hợp chữa cháy, khoanh vùng hiện trường khi xảy ra cháy rừng.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Thực hiện và chỉ đạo đơn vị trực thuộc thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin báo cháy rừng của người dân; thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 5 Quy chế này.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, thiết bị sẵn sàng cơ động ứng cứu kịp thời khi có tình huống cháy rừng xảy ra theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp và của người chỉ huy cấp trên trực tiếp.

6. Chi cục Kiểm lâm:

a) Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thiết lập đường dây nóng, thông qua các mạng xã hội để tiếp nhận thông tin báo cháy rừng của người dân.

b) Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 5 Quy chế này.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc huy động kịp thời lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng để hỗ trợ chữa cháy rừng tại hiện trường.

d) Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, thiết bị sẵn sàng huy động tham gia chữa cháy theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp lực lượng, phương tiện, thiết bị không đủ khả năng đáp ứng, báo cáo Cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm vùng IV để được hỗ trợ lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy kịp thời.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo thiết lập đường dây nóng, thông qua các mạng xã hội để tiếp nhận thông tin báo cháy rừng của người dân.

b) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 5 Quy chế này; xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện và thiết bị tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn.

c) Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các quy định trong tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng và phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng của Ủy ban nhân dân cấp xã và các chủ rừng đóng chân trên địa bàn.

d) Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng trên địa bàn.

đ) Trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng cho các địa phương có rừng trên địa bàn huyện; tổ chức diễn tập chữa cháy rừng trên địa bàn.

e) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chỉ đạo thiết lập đường dây nóng, thông qua các mạng xã hội để tiếp nhận thông tin báo cháy rừng của người dân.

b) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 5 Quy chế này; xây dựng Phương án huy động lực lượng, phương tiện và thiết bị tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn.

d) Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý.

đ) Trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng; tổ chức diễn tập chữa cháy rừng trên địa bàn.

e) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

Điều 9. Trách nhiệm của các chủ rừng, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan

1. Các chủ rừng:

a) Thiết lập đường dây nóng tại đơn vị, các đơn vị trực thuộc và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thông qua các mạng xã hội để tiếp nhận thông tin báo cháy rừng của người dân.

b) Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và Điều 5 Quy chế này.

c) Bố trí lực lượng trực tại các khu vực trọng điểm về cháy rừng trong các tháng mùa khô.

d) Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trong các tháng mùa khô.

đ) Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng khi nhận lệnh huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

e) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân:

a) Khi phát hiện cháy rừng bằng mọi cách báo cháy nhanh nhất và tham gia chữa cháy kịp thời.

b) Huy động các thành viên, người dân cùng tham gia chữa cháy rừng khi có cháy rừng tại địa bàn hoạt động, sinh sống và khu vực lân cận.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan, các chủ rừng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quy chế này, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý thông tin về cháy rừng và phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng.

2. Trường hợp những quy định của pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản khác thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
